

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D. Sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Có T, xã Ch,K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vì Văn M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản Á U (trước kia là bản Áng), xã Ch, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Vì Văn M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về tình cảm:

Chị Hà Thị D và anh Vì Văn M nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị D và anh M có 02 con chung. Chị Hà Thị D nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vì Thị Hương G, sinh ngày 01/01/2007 đến tuổi trưởng thành; anh Vì Văn M nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị D và anh M xác định đã tự thỏa thuận phân chia xong về tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án xin ly hôn. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản chung vợ chồng và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Chị Hà Thị D nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000154 ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh

